

NHỮNG THƯƠNG NHÂN HÀ LAN ĐẦU TIÊN ĐẾN ĐÀNG NGOÀI VÀ KÈ CHỢ NĂM 1637

(Tiếp theo và hết)

NGUYỄN THỪA HỠ*

(Dịch và giới thiệu)

- 23 tháng Tư. Viên quan và viên cai bạ tàu vào triều. Lúc hai giờ chiều, tất cả mọi thuyền hàng đã về đến sát kinh thành. Người ta mang 4 hòm vải dạ vào triều đình. Các quan triều thân yêu cầu 30 hòm bạc, đổi lại họ sẽ giao cho chúng tôi tờ sau một thời gian. Chúng tôi phải nói khó khăn và cuối cùng đưa tất cả 12 hòm. Những người Đàng Ngoài đã xử sự đối với số bạc và hàng hóa đó một cách rất trắng trợn, như thể đối với của ăn cắp vậy.

Buổi chiều, các ông Hartsinck, Vincent Romeyn, Nagtglas, những trợ lý và những người phục vụ, tất cả gồm 17 người, đã vào triều đình cùng với ông quan và viên cai bạ tàu. Người ta ra lệnh cho họ trước khi đi vào, mọi người đều phải tháo bỏ gươm. Người ta dẫn họ vào một phòng hành lang để lại những tặng phẩm dâng lên triều đình, gồm có:

1. Một tấm (24 aunes) dạ màu đỏ
2. Hai mươi tấm vải hoa sarasse
3. Hai mươi tấm parcolle (vải bông mịn Ba Tư)
4. Một tấm vải xéc màu đen
5. Một chiếc gương mạ vàng
6. Ba hộp sơn mài đựng đồ trang sức

7. 25 cân nụ đình hương

8. Hai khẩu đại bác nòng xoắn, cân nặng 2070 livres mỗi chiếc bắn đạn sắt nặng 12 livres.

9. Những giá đỡ nòng của những khẩu súng đó.

10. 30 viên đạn

11. Bảy cái schuiftangen (kẹp nhỏ)

12. Ba bao thuốc súng kruisballen

13. Ba chiếc trùy

14. Một cái beursvaatje (thùng nhỏ thuốc súng).

Những viên cai bạ tàu bảo chúng tôi thi lễ bái yết, điều mà chúng tôi làm theo cách của người Hà Lan, mặc dù chúng tôi vẫn không được biết đối tượng mà chúng tôi chào mừng là ai, cả nhà vua lẫn các quan đại thần không một ai có mặt. Chúng tôi ngồi xuống những chiếc chiếu, rất nhiều người mang vũ khí đứng chung quanh chúng tôi. Những tặng phẩm của chúng tôi đặt trong phòng với rất ít nghi lễ và ít sự tôn trọng.

Người ta thết đãi chúng tôi những món ăn và đồ uống theo phong tục của xứ sở.

* PGS. TS. Đại học Quốc gia Hà Nội

Chúng tôi cử các viên trợ lý Mathys ten Broecke và Pieter Huysmans vào phòng để mở những hòm và những hàng hoá khác, để đức hoàng thượng có thể chọn lựa.

Sau bữa ăn chiều, nhà vua cử hai viên cai tàu trẻ tuổi đến hỏi chúng tôi rằng nước Hà Lan ở đâu, ở phương Bắc hay phương Nam? Hà Lan có những loại hàng hóa gì? Chúng tôi đáp: "ở 52 vĩ độ Bắc, và rằng nước Hà Lan cung cấp hồ phách, dạ len, tơ và vải lụa, nhung, sa tanh, những thảm thêu vàng bạc và nhiều thứ khác".

Chúng tôi đứng dậy cáo từ và sau khi lại cúi chào một lần nữa, vẫn không được gặp nhà vua hay một vị đại thần nào khác, chúng tôi ra đi, ít hài lòng về sự đón tiếp và cung cách tiếp nhận những món quà biếu của chúng tôi. Đến chiều tối, đức hoàng thượng cho gửi trả lại những kiện hàng hóa còn lại (mà ngài không cần dùng) tới chỗ chúng tôi trú ngụ, tặng thêm chúng tôi 50.000 đồng tiền đồng, một vài hũ đầy cá (khô) mùi nồng nặc và một vài hũ rượu. Đêm hôm ấy, tất cả mọi chúng tôi đều ngủ ở dưới thuyền.

- 24 tháng Tư. Chúng tôi cất dỡ bạc và hàng hóa, trừ đồng và sắt thì để lại dưới thuyền. Chúng tôi nhận được của con trai nhà vua, Tua-caw, món quà tặng là 10.000 đồng tiền đồng, 2 con bê và 4 vò rượu (arac). Ông ta yêu cầu cho ông ta mượn 5 hòm bạc. Chúng tôi trả lời rằng chúng tôi không thể đáp ứng được yêu cầu đó, vì vua cha của ông đã chiếm dụng hơn một nửa số vốn mà chúng tôi mang theo, và có thể nhà vua sẽ không từ chối con mình độ 3, 4 hòm. Viên cai bạ nài nỉ hỏi chúng tôi là chúng tôi liệu có ý định trao đổi quà tặng với hoàng tử không. Chúng tôi đáp: "ngay sau khi người Hà Lan được nhận vào yết kiến nhà vua".

- 25 tháng Tư. Những người Hà Lan được mời đến triều đình, nhưng vẫn không

được gặp mặt với nhà vua, mà chỉ nhìn thấy ngài trên đường đi, khi ngồi trên kiệu cang. Có tới 3 đến 4.000 lính đi theo ngài và ngài trông có vẻ đứng tuổi. Người ta nói với chúng tôi rằng ngài có tới 83 người con của khoảng 60 bà vợ. Ngày hôm sau, những người Bồ Đào Nha lại được phép vào triều, nhắc lại lời vu khống thường thấy (25).

- 26 tháng Tư. Trong những mối liên hệ với triều đình Đàng Ngoài, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ lớn lao của một phụ nữ Nhật Bản là Ouru san, đồng thời là người phiên dịch cho chúng tôi. Bà nhận trách nhiệm bảo vệ chúng tôi bên cạnh nhà vua để chống lại những lời vu khống của người Bồ Đào Nha. Qua bà, chúng tôi được biết họ không coi là quan trọng lắm những thông tin của người Bồ Đào Nha và ở triều đình Đàng Ngoài, người ta không tin là người Hà Lan đến xứ sở họ với những ý đồ xấu.

Chúng tôi đã tặng một món quà cho người đàn bà Nhật Bản gồm một bộ quần áo Nhật và một cataber (thanh kiếm Nhật?).

Những tin tức về cách thức người Bồ Đào Nha làm ăn buôn bán trong xứ sở này là không thuận lợi. Chiếc thuyền mảnh Bồ Đào Nha đến Đàng Ngoài năm ngoái đã mang theo 24 hòm bạc và 80 đỉnh vàng, mỗi đỉnh cân nặng 10 lạng. Ngoài ra, chiếc thuyền đó còn đem bán những món hàng "Tafachelasses" (lụa kẻ sọc vùng Coronamdel - Ấn Độ), vải len damas, vải nhung và dạ. Nhà vua đã ra lệnh cho đem tất cả những thứ đó vào trong triều và mở những hòm đó có ngài chứng kiến. Nhà vua đã giữ lại cho mình vàng và nhiều hàng hóa khác trong khi chỉ trả 9 miếng bạc loại nửa lạng cho một lạng vàng. Đối với hàng hóa khác, ngài đã trả những món tiền khá ít ỏi.

Khi người Bồ Đào Nha vắng mặt, nhiều hòm đã được mở và nhiều đồ vật bị lấy đi như 80 tấm nhung và dạ kim tuyến. Người ta còn phải chịu những thiệt hại đáng kể về hàng hóa. Nhiều lọ nút đã bị đập vỡ với mục đích để tìm xem trong đó có giấu vàng không. Chiếc thuyền mảnh ra đi chở 340 tạ tơ sống. Tơ loại một được mua với giá 22:23, tơ loại hai với giá 27:28 "fakaer" [số lần gấp của trọng lượng tơ so với bạc]. Chiếc thuyền buồm galiote Bồ Đào Nha đã mang đến Đàng Ngoài 12 hòm bạc và một số hàng hóa được chế tạo trị giá 3000 lạng và người ta cũng giải quyết độc đoán như đối với số hàng của chiếc thuyền mảnh.

Người ta đã lợi dụng việc những người Hà Lan đến để ấn định giá cả rẻ hơn nhiều so với những năm trước. Chiếc thuyền galiote mang theo số hàng lượt về là 350 tạ tơ sống và 10 tạ quế chi... Con tàu mang tên Navet do các cha cố ở đảo Hải Nam cử đến Đàng Ngoài mang theo 75 tạ tơ sống làm hàng lượt trở về, như vậy tất cả tổng cộng số tơ lên tới 965 tạ. Số bạc mang theo không đủ để mua tơ. Nhưng ở Kẻ Chợ, đã có 3 thầy tu đạo Thiên chúa hoạt động như những nhân viên Dòng Tên của Ma Cao. Họ đã giữ lại trong những chuyến tàu đến trước 12 hòm bạc và họ đã dùng số bạc này vào những vụ việc buôn bán bất thường. Những hàng hóa đem đến bán là để bù vào sự thất thoát ở Đàng Ngoài, nơi người ta đem hàng đến chỉ là một phương tiện để che giấu số bạc. Lờ lãi là ở những hàng hóa đem theo lúc lượt về.

Người ta nhận được tin một thuyền mảnh Trung Quốc đã đến một con sông nào đó của đảo Hải tặc (26) (Roovers eiland), mang theo 20 hòm bạc từ Nagasaki để mua tơ. Người ta nói rằng thuyền mảnh này là do các viên thống đốc (người Nhật Bản) Phesoe-douno và Miyazakiedouno cử đến.

- 27 tháng Tư. Chúng tôi đưa lên bờ một phần lớn số bạc còn lại của chúng tôi.

- 28 tháng Tư. Chúng tôi nhận được tin rằng chiếc thuyền mảnh Trung Quốc mà chúng tôi để mất đã tới đây trong dòng sông Possin với 9 người Hà Lan và vài người Trung Quốc. Viên quan đã chiếm giữ tất cả những súng lớn, vũ khí và thiết bị của thuyền. Chiếc thuyền này, sau 10 hôm, lại đã bỏ đi, để lại viên hoa tiêu và 2 người Hà Lan khác trong nhà ngục của viên quan, những người Trung Quốc trên thuyền mảnh đã trốn thoát. Viên hoa tiêu cho biết rằng người ta đã nhìn thấy một chiếc tàu Hà Lan ở gần đó.

Chúng tôi gửi một lá đơn lên nhà vua xin thả những người Hà Lan bị bắt giữ, và xin được hoàn lại những súng lớn và trang thiết bị. Chúng tôi xin chịu mọi khoản phí tổn bảo dưỡng cho những người của chúng tôi, trong trường hợp mà người ta phải chi tiêu cho họ.

Chúng tôi đã nhận được thư trả lời thuận lợi, và muốn chuyển về Quinam những tin tức về mọi điều đã xảy ra đến với họ, nhưng rủi là không tìm được cơ hội nào đó để làm việc đó.

- 29 Tháng Tư. Số bạc còn lại được đem lên bờ. Chúng tôi đem vài miếng bạc ra thử chiết xuất, kết quả là có 82% chất bạc ròng. Chúng tôi đem cân đồng và sắt trong triều đình với sự có mặt của các viên cai bạ tàu và những trợ lý Huibrecht Eems và Mathys ten Broecke. Những cai bạ tàu này thường rất giả trá và không thể tin họ được, đến nỗi các trợ lý thỉnh thoảng lại phải cân lại và ra khỏi triều đình nơi họ tiến hành cân.

Lúc đó những người Nhật Bản ở Đàng Ngoài xin đứng làm trung gian. Viên trưởng cai bạ tàu chấp nhận điều này nhưng chúng tôi từ chối. Kinh nghiệm của

chúng tôi ở Quinam cho biết rằng trong một trường hợp tương tự như vậy thì người ta không thể trông đợi những điều tốt đẹp từ một cách thức như thế.

Ngày hôm đó, nhà vua đã cho mở hội với nhiều viên cai bạ tàu (27) và lợi dụng dịp này để muốn biết ý kiến của họ về những người Hà Lan. Câu trả lời của họ là thuận lợi. Họ đều nhất trí trả lời rằng người ta có thể tin tưởng nhiều ở người Hà Lan hơn là những người Trung Quốc và Bồ Đào Nha, hoặc những người ngoại quốc khác đã đến xứ này. Bản thân những viên cai bạ tàu cũng nói những lời tốt đẹp đó với người Hà Lan là những người biết được những câu nói đó có giá trị như thế nào. Nghĩa là nó được coi như một phương tiện trực lợi tranh thủ lòng tốt của họ để bán tơ cho họ với giá thật đắt, trong khi ngăn cản họ đừng buôn bán với các tư thương.

- 30 tháng Tư. Viên trưởng cai bạ tàu cho chúng tôi biết rằng chiếc xuồng mà chúng tôi muốn cử đi từ đây đến con tàu của chúng tôi sẽ không thể đi được nếu không có lệnh đặc biệt của nhà vua. Đến buổi chiều, giấy phép khởi hành được trao cấp, chúng tôi viết một lá thư cho viên chủ tàu và cử một người hoa tiêu bản xứ xuống xuồng.

- 1 tháng Năm. Đồng và sắt đã được giao hàng. Chiếc thuyền galiote của người Bồ Đào Nha chạt đầy hàng xuôi dòng sông, để lại ở Kê Chợ một chiếc thuyền mảnh cũ, đem bán cho người Nhật Bản.

- 2 tháng Năm. Chúng tôi được tin một chiếc thuyền mảnh của người Trung Quốc mang nhiều hàng ngược sông tới kinh thành, Vị hoàng tử trẻ tuổi lấy một vài món hàng hóa.

- 3 tháng Năm. Người ta cho chúng tôi được quyền tiến hành buôn bán ở xứ này. Mười chiếc thuyền mảnh mang hàng hóa

của chúng tôi đến Kê Chợ bị gửi trả lại mà không có sự đồng ý của chúng tôi.

- 4 tháng Năm. Số đồng và sắt còn lại được giao hàng. Vì cân sai, nên thiếu mất của chúng tôi 15 tạ và 70 cân đồng và 11 tạ 50 cân sắt.

- 5 tháng Năm. Chúng tôi được viên trưởng cai bạ tàu triệu đến. Chúng tôi tới nhà ông ta, mang theo quà tặng gồm:

- Ba aunes vải dạ đỏ thẫm
- Ba aunes vải dạ màu tía
- Một chiếc gương soi
- Hai cái jacquan lớn
- Hai cái jacquan nhỏ (ấm đun nước Nhật Bản)
- Bốn ấm đun trà kim loại nhỏ

Chúng tôi ăn uống no say. Chúng tôi phàn nàn về nhiều khó khăn mà người ta đã gây ra cho chúng tôi mỗi khi chúng tôi muốn buôn bán với các tư thương, mặc dù đã có lệnh của nhà vua cho phép chúng tôi được tự do buôn bán. Chúng tôi nhận được nhiều lời hứa hẹn đẹp đẽ của ông ta. Chúng tôi nài xin để người ta trả lại tự do cho 3 người Hà Lan của chiếc thuyền mảnh và hoàn lại cho chúng tôi cỗ súng lớn cùng đạn dược. Người ta trả lời rằng điều đó sẽ được làm và rằng những người của chúng tôi sẽ được gửi lên trên tàu.

- 6 tháng Năm. Các viên cai bạ tàu đã cố gắng nhưng không kết quả để chúng tôi có thể được yết kiến nhà vua, đặng chúng tôi có thể nói chuyện với ngài về những lợi ích trong công việc buôn bán với người Hà Lan. Chúng tôi viết thư cho ông chủ tàu của chúng tôi Piter Feunisz để có được 2 hòm bạc vẫn còn để lại chỗ ông ta.

- 7 tháng Năm. Chúng tôi chỉ nhận được những lời hứa hẹn của các viên cai bạ tàu, mà mục đích không có gì khác hơn là ngăn

cần dân chúng buôn bán trực tiếp với chúng tôi và tự do mang tơ ra chợ bán. Những cai bạ tàu này muốn ép buộc chúng tôi phải lấy tơ của họ với giá cao hơn và tưởng rằng đã nắm được chúng tôi như đàn chuột nằm trong bẫy.

Tất cả những cố gắng của chúng tôi để được nhà vua tiếp kiến đã không mang lại kết quả nào. Chúng tôi được tin cho biết rằng nhà vua và các quan cai bạ đã thỏa thuận với nhau để bán cho chúng tôi chính những hàng hóa của họ với giá cao nhất.

- *8 tháng Năm.* Những cố gắng vô vọng của Hartsinck và Mathys ten Broecke để có thể cùng với Ouru San yết kiến nhà vua. Chúng tôi buộc phải chịu đựng mọi sự đối xử tồi tệ đó, đành ngậm bồ hòn làm ngọt [nguyên văn: ăn chúng như ăn đường] và đánh cược sự kiên nhẫn của chúng tôi.

- *9 tháng Năm.* Chúng tôi gửi tới triều đình một thư thỉnh nguyện trong đó chúng tôi khẩn cầu cho chúng tôi được tự do buôn bán với dân chúng và thông báo rằng chẳng bao lâu đã đến lúc con tàu của chúng tôi phải ra đi. Vào lúc 4 giờ chiều, chúng tôi được chấp nhận cho vào yết kiến nhà vua, chúng tôi thấy ở đây có nhiều binh lính trang bị vũ khí. Chúng tôi chào đức hoàng thượng, ngài ngồi xa chỗ chúng tôi dưới một phòng hành lang. Người ta để chúng tôi ngồi trên chiếu, trong một chỗ mà chúng tôi không thể nhìn thấy nhà vua được. Người ta thết trâu chúng tôi và mời chúng tôi dùng món. Năm, sáu người chơi nhạc cụ, theo kiểu cách trong xứ, một người khác mua vui cho chúng tôi bằng một trò nhào lộn và những động tác thể hình. Người phụ nữ Nhật Bản Ouru-San (mà chúng tôi đã biểu một chiếc áo dài tơ Nhật Bản, hai chiếc Jacquan lớn và hai chiếc siêu đun bằng kim loại) đi lại và cuối cùng dẫn một

minh ông Hartsinck đến trước mặt hoàng thượng. Ông này sau khi thi lễ đã phải ngồi cách nhà vua 13 bộ (khoảng 4m). Nhà vua cho nhận xét về việc ông đến, yêu cầu ông giải thích về tính cách của dân tộc Hà Lan, quyền lực của ông hoàng Hà Lan và nhà vua Tây Ban Nha. Ông trả lời theo thường lệ, nhà vua tỏ ra hài lòng. Sau đó nhà vua hỏi Hartsinck rằng có thực là Công ty đã tặng ông hoàng ở Quinam (tức chúa Nguyễn) 150 hạt ngọc trai để đổi lại lấy đảo Champello [Cù Lao Chàm] không? (28). Hartsinck phủ nhận tin đồn và cho đó là do người Bồ Đào Nha đặt điều, nói thêm rằng một hành động như vậy sẽ là đi ngược lại với những nguyên tắc và mệnh lệnh của công ty. Công ty không tìm cách gia tăng lãnh thổ, mà chỉ muốn mở rộng công việc buôn bán, nó không thiết lập cơ sở bằng mọi cách trên những điểm được xác định. Lúc đó cuộc nói chuyện đã mang tính chất thân mật hơn, và người ta đã nói đến khả năng về một cuộc đụng độ của các tàu Hà Lan và Bồ Đào Nha trên những con sông của đế quốc. Vị vương chủ nói rằng sẽ không khoan nhượng nếu một trận chiến có thể xảy ra trong giới hạn của nước ngài, mặt khác tất cả những gì xảy ra ở ngoài xứ sở, trên biển khơi, thì ngài không quan tâm. Hartsinck hoàn toàn tán thành nguyên tắc đó. Sau đó Hartsinck lại nhấn mạnh đến điều mong muốn được tự do buôn bán với dân chúng và câu trả lời của nhà vua đã làm ông hài lòng. Cuối cùng nhà vua nói với Hartsinck rằng trong vòng 6 ngày tới, với sự bảo trợ ưu ái nhất, người ta có thể thu xếp giải quyết những công việc trọng đại. Ngài ấn định ngày hẹn gặp để mời Hartsinck đến chỗ ngài, muốn nhận ngài như chính con cái của ngài và với từ ngữ đó, ngài cũng sẽ ấn định giá cả mà người ta sẽ nhượng lại tơ cho người Hà Lan.

Sau khi chào từ biệt, chúng tôi đi thông báo kết quả của cuộc nói chuyện đó cho các quan chức cai tàu biết. Những cố gắng của người Bồ Đào Nha để làm cho nhà vua nghi kỵ người Hà Lan không tỏ ra đã hoàn toàn là không có tác dụng, vì chúng tôi cho rằng chính những điều đó đã làm cho nhà vua chỉ nhận tiếp gặp Hartsinck một mình và không có vũ khí, cũng như khiến cho người ta chậm trễ cho phép chúng tôi được yết kiến nhà vua.

- 10 tháng Năm. Theo đúng lời hứa lúc trước, buổi chiều chúng tôi gửi đến người con trai trưởng của nhà vua những món quà tặng sau:

1. 1/2 aunes dạ đen
2. Hai tấm salempore (loại vải vùng Calcutta - Ấn Độ)
3. Hai cái gương
4. Hai gói đồng miếng
5. Hai gói sắt miếng
6. Hai chiếc siêu kim loại
7. Hai ấm pha chè kim loại
8. Hai chiếc bình đun nước kim loại
9. Hai tấm sarasse (vải hoa màu vùng Coromandel - Ấn Độ)

Chúng tôi được tiếp đón tử tế và được thiết đãi theo cách thường lệ

- 11 tháng Năm. Chúng tôi nhận được một lá thư của ông chủ tàu, trong đó ông ta than phiền rằng ông ta chỉ nhận được một cách rất khó khăn những vật phẩm cần thiết cho nhu cầu hàng ngày của con tàu và của đoàn thủy thủ. Người con của nhà vua gửi tặng chúng tôi một con bê và 12 vỏ rượu.

Chiếc thuyền galiote của người Bồ Đào Nha đã ra tới biển hôm nay, chiếc thuyền mảnh và con tàu Navet nhỏ thì đã ở đó từ 9 ngày nay.

- 12 đến 14 tháng Năm. Chúng tôi không có việc gì để làm. Người ta có thể mua tơ loại một với giá quy đổi 1 lạng bạc ăn 16 lạng tơ.

- 15 tháng Năm. Các ông Hartsinck Vincent Romeyn và Mathys ten Broecke vào triều, có người phụ nữ Nhật Bản Ouru San đi kèm theo làm phiên dịch. Sau khi chúng tôi bái chào, người ta bèn đưa chúng tôi đến một căn phòng dẫn ra các ngôi mộ của cha và người bà của vị hoàng thượng. Để khỏi làm phật ý những người đứng xem, chúng tôi bỏ mũ và vái chào các ngôi mộ. Lúc đó có 8, 9 người phụ nữ mặc quần dài, múa một điệu múa theo cung cách của họ gần những ngôi mộ. Khi họ múa xong, chúng tôi trở về chỗ vua ở, nhưng chỉ có ông Hartsinck được vời đến yết kiến vua. Hoàng thượng hỏi rằng ông ta muốn gì, ông trả lời: "Vì rằng những mệnh lệnh do hoàng thượng ban bố về việc buôn bán tơ không được thi hành, và vì lẽ đó, ông kính cẩn xin hoàng thượng vui lòng ấn định cho mặt hàng tơ một giá phải chăng, để có thể tiến hành được công việc mua bán. Vì con tàu đến đây chỉ với số vốn bằng bạc ít ỏi, nên ông muốn được đi đến Đài Loan càng sớm càng tốt để có thể trở lại đây với đầy các hàng hóa".

Qua trung gian của viên trưởng cai bạ tàu, hoàng thượng trả lời rằng ngài sẽ cho bán tơ loại một với tỷ giá trọng lượng là 15/1 so với bạc ròng. Ngài hứa với chúng tôi là từ ngày mai, ngài sẽ cho dân chúng biết là những người Hà Lan có thể buôn bán tơ do hàng hóa với họ.

Ngay từ khi chúng tôi cảm ơn nhà vua, ngài đã nhận ông Hartsinck làm nghĩa tử. Những quan cai bạ tàu đặt tên cho ông là Heyng-tuongh (Hưng Tường?), có nghĩa trong tiếng Đàng Ngoài là nhân hậu. Nhà vua đã ra lệnh tặng cho ông Hartsinck một lá cờ Đàng Ngoài, để lần sau trở lại, ông có thể mau chóng đến gặp làm việc với các quan cai bạ tàu và để có thể dùng thuyền chèo ngược dòng sông.

Chúng tôi xin nhà vua có thể cho phép xuất cảng một hoặc hai chuyến hàng chở gạo, khi công ty muốn làm việc đó. Nhà vua trả lời rằng không có gì trở ngại trong vấn đề đó cả.

16 tháng Năm. Lúc nào cũng phải thảo luận với các quan cai bạ tàu về vấn đề giá mua tơ. Những người Hà Lan công khai chuẩn bị lên đường và nói rằng sẽ để lại ba, bốn người để nhận tơ của nhà vua. Chúng tôi ra lệnh cho ông chủ tàu của chúng tôi gửi cho chúng tôi một chiếc xuống có vũ trang hai khẩu súng.

Viên trưởng cai bạ tàu cấm việc bán các hàng hóa do chúng tôi mang đến.

17 tháng Năm. Chúng tôi được lệnh triệu đến chỗ nhà vua. Vào buổi trưa, chúng tôi đi đến đó cùng với người phụ nữ Nhật Bản Ouru San. Chúng tôi mang theo 20 hòm bạc đã được cân, nhưng việc cân đã bị tiến hành khá gian dối. Mỗi một ... (29) ... bạc, họ đã lấy đi từ 1 đến 2m (30) thừa ra. Tất cả những điều chứng minh của chúng tôi đều không có tác dụng.

Buổi chiều, nhà vua đến ngôi ngự ở phòng hành lang. Người ta phục vụ đồ ăn uống và để giải trí thì cho các đào nương và cung nữ mặc áo quần lộng lẫy đến múa hát.

Chúng tôi thỉnh cầu hoàng thượng, theo lời ngài đã hứa cho chúng tôi được mua tơ

trong dân chúng, như người Nhật Bản đã được làm. Hoàng thượng qua lời trung gian của Ouru San, đã nói với chúng tôi bằng điệp khúc cũ: "Không bao giờ người ta ngăn cấm dân chúng bán tơ, và người ta cũng không hề ấn định giá tơ cho dân chúng và các quan cai bạ tàu phải bán. Ngài nói rằng những người Hà Lan đã thiếu kiên nhẫn, rằng họ vẫn còn đủ thời gian để mua tơ, và rằng hàng ngày người ta vẫn mang đến những khối lượng lớn những tơ của vụ hàng mới, và rằng độ 5, 6 ngày nữa, người ta sẽ có tại chỗ một lượng lớn tơ, để chúng tôi có thể bằng lòng và sau này không chỉ nói lại đến vụ việc đó nữa.

Câu chúa cho tình hình của chúng tôi được khá hơn lên! Mỗi ngày chúng tôi cứ phải bị nhà vua cùng những viên quan cai bạ tàu cho ăn những lời dối trá và những chuyện tâm phào. Thời gian cho chúng tôi biết kết quả sẽ dẫn đến điều gì. Sau lúc mặt trời lặn, người ta thắp đèn và những người phụ nữ lại múa hát. Cuối cùng đến 9 giờ tối, chúng tôi cáo từ và trở về chỗ ở. Chúng tôi không hề nhận được ý kiến gì về chuyện mua tơ, và điều đó khiến chúng tôi tin rằng sẽ không có một công việc giao dịch nào sẽ có thể được giải quyết nếu chúng tôi chưa làm hài lòng các quan cai bạ tàu. Ý đồ của họ muốn buộc chúng tôi phải mua tơ của họ với giá cao hơn nhiều đã đạt kết quả thực mỹ mãn. Và họ đã nhiều lần, thậm chí không úp mở nói cho chúng tôi biết về ý định ấy.

18 tháng Năm. Không có gì đáng chú ý. Chúng tôi mua một vài thứ hàng hóa.

19 tháng Năm. Bạc được cân ở triều đình do các viên cai bạ tàu, và do sự bất tín và hành động gian dối, trong 20 hòm bạc đã bị bớt mất đi 80G Nhật Bản.

Viên trưởng cai bạ tàu, nơi chúng tôi lưu trú, bất chấp mọi việc, lại vẫn cứ cấm dân chúng bán tơ cho chúng tôi.

Trong buổi chiều, người ta cân 50 tạ tơ, chia ra thành 100 bọc.

Chiều tối, chúng tôi đã thành công trong việc đi tới một thỏa thuận với viên trưởng cai bạ tàu, theo đó để đổi lại với 10 hòm bạc, ông ta sẽ cung cấp cho chúng tôi...

[Đến đây thiếu mất hai trang bản chép tay kể về những việc đã xảy ra từ 19 đến 30 tháng Năm].

- 30 tháng Năm. Hiện nay công việc buôn bán đang ở những điều kiện tốt nhất. Viên trưởng cai bạ Taphay đã ra lệnh đổi lại với 3 hòm bạc, sẽ cung cấp cho chúng tôi mặt hàng tơ với tỷ giá 1 ắn 19. Với sự giúp đỡ của bà lão Basunano, chúng tôi thương lượng về việc mua tơ loại hai. Chúng tôi đề nghị tỷ giá gấp 23, họ đòi gấp 22, chúng tôi từ chối. Chúng tôi được tin rằng trong xứ người ta đã sản xuất được độ 3000 tạ tơ sống một năm.

- 31 tháng Năm. (Lễ Pentecôte = tiết thánh linh giáng lâm). Chúng tôi gửi đến tàu 4 thuyền chất hàng chúng tôi đã mua.

- 1 tháng Sáu. Nhà vua hạ lệnh trả lại tự do cho những người Hà Lan bị giam giữ trong con sông Possin.

Người ta trả cho chúng tôi 6 lạng bạc một tạ đồng và hai lạng bạc một tạ sắt.

Người ta không nói đến việc hoàn trả lại cho chúng tôi những khẩu súng lớn và đạn dược của chiếc thuyền mành.

- 2 tháng Sáu. Chúng tôi cử đi những thuyền trên đó có 14 người Hà Lan.

Một viên cai bạ tàu trẻ tuổi, được cử đến nhân danh nhà vua để hỏi ông Hartsinck về tin tức.

1. Về việc nhượng lại cho công ty chúng tôi hòn đảo Champello (Cù Lao Chàm) và

hỏi rằng phải chăng đã trả 150 viên ngọc trai với 17.000 lạng bạc?

Trả lời: Không, tất cả những điều đó đều là những câu chuyện đơm đặt của người Bồ Đào Nha.

2. Có phải là ông hoàng xứ Quinam (chúa Nguyễn) đã chiếm lấy bạc của chúng tôi không?

Trả lời: Đúng vậy, Năm 1633, họ đã lấy mất những cỗ súng lớn và bạc của con tàu Kemphaan, bị đắm gần đảo Champello. Sau đó, họ lại cướp đi toàn bộ số bạc mà đoàn thủy thủ tàu Grootenbrock bị đắm ngoài quần đảo Paracelses (Hoàng Sa) (31) đã cứu được và đưa tới xứ Đàng Trong.

3. Liệu công ty có còn đòi lại số bạc đó không?

Trả lời: Có

4. Liệu công ty có đi đến chỗ muốn giúp đỡ nhà vua trong cuộc chiến với Quinam không?

Trả lời: Đó là một vấn đề mà chỉ có ngài toàn quyền ở Java mới có thể quyết định được.

5. Liệu công ty có còn gửi yêu cầu của mình trong trường hợp Đàng Ngoài đã khuất phục được Quinam hay không?

Trả lời: Vẫn còn

- 3 tháng Sáu. Ông hoàng đòi 3 hòm bạc với lời hứa sẽ đổi lại bằng tơ. Ông ta cung cấp cho chúng tôi tơ loại xấu, tỷ giá 1 ắn 16. Chúng tôi cho giá 1 ắn 24 để làm vui lòng ông hoàng và nói rằng với những tư thương, chúng tôi cũng không trả giá tới 1 ắn 30, đối với loại tơ như vậy. Không đi tới quyết định nào.

- 4 tháng Sáu. Chiếc thuyền galiote của người Bồ Đào Nha đã rời khỏi Kẻ Chợ ngày

1 tháng Năm, bị đắm ở Hải Nam. 350 tạ tơ bị mất, đoàn thủy thủ được cứu thoát. Từ đó, các giáo sĩ rời đi đến Ma Cao.

- 5 đến 8 tháng Sáu. Có nhiều chi tiết về công việc buôn bán.

- 9 tháng Sáu. Nhà vua triệu Hartsinck đến chỗ ngài. Ngài đặt những câu hỏi như đã nói bên trên và Hartsinck cũng vẫn trả lời như vậy.

- 10 tháng Sáu. Ông hoàng tử lại tiến hành những cuộc thương lượng mới về mặt hàng tơ, nhưng những điều kiện là không thể chấp nhận được. Chúng tôi được biết rằng đó là một con người ác độc, không đáng tin cậy chút nào. Người ta còn nghi ngờ rằng trước đây ít lâu, ông ta đã đầu độc người em thứ của mình. Dân chúng rất sợ hãi ông.

- 11 tháng Sáu. Ông hoàng đã dùng những người Nhật làm trung gian để nhận được 3 hòm bạc. Ông đe dọa sẽ tống tất cả bọn họ vào tù nếu ông không thành công. Để làm ông ta vừa lòng, họ tập hợp góp chung lại một số bạc 1000 lạng, những cai bạ tàu cũng đồng ý thêm vào một số tiền bằng ngân ấy, và họ xin ông Hartsinck thêm vào số tiền còn thiếu. Lúc đầu chúng tôi từ chối khi nhớ lại những tổn thất mà chúng tôi đã phải gánh chịu ở đây. Nhà vua đã chiếm đoạt 20 hòm bạc của tàu chúng tôi và trả lại cho chúng tôi bằng loại tơ chất lượng thường với những giá cắt cổ. Hai viên quan cai bạ tàu mà chúng tôi đã đưa cho 10 hòm bạc cũng làm như vậy. Trong số 40 hòm bạc chúng tôi mang đến, chúng tôi chỉ còn lại không hơn 10 hòm để buôn bán với dân chúng. Ông hoàng vẫn còn nợ chúng tôi và chúng tôi ít có hy vọng ông ta sẽ trả lại bạc cho chúng tôi nếu không kèm theo những điều kiện thật khắc nghiệt. Sau những cuộc thương thảo kéo dài, chúng tôi

đi tới chỗ đồng ý cho ông ta vay bạc, với lãi suất 2%/tháng, phải trả cả vốn lẫn lãi khi đến năm sau chúng tôi sẽ trở lại Đàng Ngoài. Chúng tôi tính toán rằng chúng tôi vẫn còn có thể kiếm lời khoảng 50 đến 60% trong vụ việc giao dịch này, khi số tiền cho vay được hoàn trả lại bằng tơ với tỷ giá 1 bạc ăn 20 tơ cho mỗi hòm bạc. Tuy nhiên, chúng tôi nghi ngờ về sự trung thực của những người Nhật.

- 12 tháng Sáu. Chúng tôi viết thư cho ông chủ tàu gửi cho chúng tôi 12.000 lạng bạc.

- 13 tháng Sáu. Những ý đồ gian dối của người Nhật phát lộ. Họ đã cố sức làm mọi việc để có được bạc trong tay, rồi để cho ông hoàng vay riêng, ông này phải trả lại họ với số tức là 10%. Họ đã để lại gánh nặng cho công ty phải chịu rủi ro có thể không hoàn lại được số vốn.

Chúng tôi đã cố gắng vô ích để tìm cách gặp gỡ được ông hoàng hay các cai bạ tàu. Ông hoàng đã cử một viên cai bạ trẻ tuổi đến gặp chúng tôi. Chúng tôi đồng ý đưa cho người này hai hòm bạc, sẽ phải trả lại bằng tơ với tỷ giá 1 bạc ăn 20 tơ. Người ta hứa hẹn những điều tốt đẹp cho tương lai. Người ta nói với chúng tôi rằng năm nay, người ta chỉ có thể cung cấp cho chúng tôi loại tơ xấu, nhưng đến sang năm chất lượng tơ sẽ tốt hơn nhiều.

Người ta cho chúng tôi xem lá cờ lớn và chiếc ấn của nhà vua.

Người ta phàn nàn về sự thiếu trung thực của người Nhật, là những người cần thiết cho chúng tôi, với vị trí đứng làm trung gian trong việc chúng tôi mua hàng của dân chúng. Người ta đi đến kết luận rằng năm tới sẽ phải đem theo những người phiên dịch của chính thương điểm chúng tôi ở Quinam hoặc ở những nơi khác.

- 13 đến 28 tháng Sáu. Tất cả những hàng hóa đã chất lên tàu. Người ta còn cho ông hoàng một hòm bạc nữa.

- 29 tháng Sáu. Chúng tôi đi tới triều đình để chào từ biệt nhà vua.

Chúng tôi nhận được những lá thư của nhà vua gửi toàn quyền Đông Ấn và viên trưởng thương vụ ở Nhật Bản. Người ta cho chúng tôi lá cờ lớn và chiếc ấn của nhà vua. Nhà vua đề cập lại những yêu cầu của ngài về sự hợp tác của Công ty trong cuộc khuất phục Quinam.

Người ta nói với chúng tôi những lời hứa hẹn tốt đẹp.

Một lần nữa chúng tôi khẩn cầu việc trả lại tự do cho những người Hà Lan trong đội thủy thủ của chiếc thuyền mành. Nhà vua trả lời rằng ngài đã ra lệnh thả họ.

Viên đốc công và một chiếc pháo thuyền hôm nay đã bị một nhóm 30 tên bắt lương có vũ trang tấn công và hành hung.

- 30 tháng Sáu. Chúng tôi phàn nàn với viên cai bạ tàu về cuộc tấn công vào những người của chúng tôi. Người ta kể rằng chính công ta đã bí mật ra lệnh cho cuộc

tấn công đó và rằng những tên bắt lương là những kẻ trong số các thuộc hạ của ông ta. Ông ta chối mình không hề biết những tên kia và hứa sẽ giúp đỡ để trừng phạt những kẻ tội phạm một khi họ bắt được chúng.

Người ta khuyên chúng tôi không nên gửi đơn khiếu nại lên nhà vua, vì việc đó có thể sẽ chẳng đi đến đâu ngoài việc dẫn đến bắt buộc phải trì hoãn ngày khởi hành của chúng tôi.

- 1 tháng Bảy. Chúng tôi nhận được những tặng phẩm của Toàn quyền và viên trưởng thương vụ ở Nhật Bản.

- 2 tháng Bảy. Ông Hartsinck rời khỏi kinh đô Đàng Ngoài.

- 3 tháng Bảy. Chúng tôi xuôi dòng sông và đến tới chỗ con tàu của chúng tôi.

- 6 tháng Bảy. Viên đốc công phải mổ giải phẫu. Ông ta ở trong tình trạng rất nguy hiểm.

- 7 tháng Bảy. Chúng tôi giông buồm và sau một cuộc hành trình 32 ngày, đã tới được vũng đậu tàu ở Hirado, Nhật Bản ngày 7 tháng Tám năm 1637.

Trong chuyến đi không có gì đáng lưu ý.

CHÚ THÍCH

(25). Trong cuốn nhật ký này, những cố đạo Thiên chúa người Bồ Đào Nha tự do tiến hành công việc buôn bán.

(26). Với con sông này, chắc hẳn chúng ta sẽ nghe nói đến một trong vô số những sông kênh đã ngăn cách những hòn đảo của vịnh Hạ Long, một nội hải đích thực của Đàng Ngoài và nhớ rằng, theo ông Maget, nó khá gần nội hải của Nhật Bản. Hơn nữa, thậm chí đến ngày nay, những toán cướp biển ở bờ biển Trung Hoa vẫn thương lui tới các đảo này.

(27). Như vậy cũng có những người Nhật Bản ở Quinam, gần Đà Nẵng.

(28). Chắc chắn đây là đảo Cham - cullao ở ngang với tỉnh Quảng Nam [tức Cù Lao Chàm].

(29). Chữ này không đọc được trong bản viết tay.

(30). Chúng tôi không hiểu nghĩa của chữ ms. Có thể do nghĩa là mass, một trọng lượng dùng vào thời kỳ của công ty.

(31). Những đảo Paracelses tạo thành một quần đảo nhỏ nằm ở khoảng 17° vĩ Bắc và 130° kinh Đông Greenwich [tức quần đảo Hoàng Sa].